

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2020/HS-PT
Ngày 25 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Anh Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Triệu Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:
Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 130/2020/TLHS-PT ngày 04 tháng 11 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện E đối với bản án hình sự sơ thẩm số 90/2020/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:

Phan Kim T, sinh ngày 10/12/1991, tại huyện A, tỉnh Tuyên Quang; trú tại: Thôn Â, thị trấn A, huyện A, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Bá N và bà Bùi Thị A; chồng, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/5/2020 (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Kim T:

1. Ông Nguyễn Văn B - Luật sư Công ty Luật TNHH Thịnh Hưng, Chi nhánh E - Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt);

2. Ông Dương Minh C - Luật sư Chi nhánh Văn phòng Luật sư số 1 Vĩnh Phúc tại Hà Nội - Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

Trong vụ án còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 20/5/2020, Trần Văn D đi chơi tại thị trấn Đ, huyện E thì gặp Phan Kim T. D rủ T đi mua ma túy đá về sử dụng chung (Tòa và T là bạn, đã có lần cùng sử dụng ma túy). T đồng ý và đưa xe máy BKS 22S1-351.82 (Đăng ký mang tên T) cho D điều khiển. D điều khiển xe máy đến khu vực tổ dân phố Ê, thị trấn Đ, gặp Dương Văn G hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ. D lấy 500.000đ đưa cho G và nhận 01 gói ma túy đá, đưa lại cho T cất giữ và điều khiển xe máy đi tìm địa điểm để sử dụng ma túy. Khi D, T đi đến tổ dân phố H, thị trấn Đ thì bị Công an huyện E kiểm tra, phát hiện có ma túy. Cơ quan Công an đã thu giữ:

- 01 gói nhỏ bọc nylon bên trong có chứa các tinh thể dạng đá, được niêm phong ký hiệu A1.

- Tạm giữ 01 xe máy BKS 22S1-351.82, 01 điện thoại di động của T.

Ngày 20/5/2020 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số chất bột đã thu giữ có ký hiệu A1.

Tại kết luận giám định số 1174A/KLGD ngày 24/5/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận: Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3502g, loại Methamphetamine.

Với hành vi như trên, tại Bản án số 90/2020/HS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện E đã quyết định:

Tuyên bố: Phan Kim T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Phan Kim T 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 20/5/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt các bị cáo khác, xử lý vật chứng, tuyên án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/10/2020 bị cáo Phan Kim T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được trả lại chiếc xe máy; ngày 05/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện E kháng nghị, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng trả lại chiếc xe máy cho bị cáo T và sửa phần tịch thu tiêu hủy mẫu ma túy ký hiệu A1. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ nguyên kháng nghị, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện E và chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Kim T sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm từ 03 đến 06 tháng tù, trả lại chiếc xe máy BKS 22S1-351.82 cho bị cáo T và tịch thu tiêu hủy 0,3450gam mẫu ma túy ký hiệu A1 hoàn lại sau giám định.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo T nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và trả lại chiếc xe máy cho bị cáo T.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Kim T làm trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Kim T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, có đủ căn cứ để xác định như sau: Do cùng là đối tượng đã từng sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 20/5/2020, khi Trần Văn D và Phan Kim T gặp nhau tại thị trấn Đ, huyện E, D rủ T đi mua ma túy đá về sử dụng chung. T đồng ý và đưa xe máy BKS 22S1-351.82 cho D điều khiển. D điều khiển xe máy đến khu vực tổ dân phố Ê, thị trấn Đ, gặp Dương Văn G hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ. D lấy 500.000đ đưa cho G và nhận 01 gói ma túy đá, đưa lại cho T cất giữ và điều khiển xe đi tìm địa điểm để sử dụng ma túy thì bị Công an huyện E kiểm tra, bắt giữ.

[3] Tại kết luận giám định số 1174A/KLGD ngày 24/5/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận: Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3502g, loại Methamphetamine, hoàn lại mẫu vật sau giám định 0,3450g.

[4] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy rằng cấp sơ thẩm đã điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Phan Kim T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c

khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[5] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Kim T, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội vì nó làm xói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để tuyên phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo đã xuất trình cho Hội đồng xét xử tình tiết giảm nhẹ mới đó là: Bố của bị cáo có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến, được Bộ tư lệnh quân khu 2 cấp Giấy chứng nhận và có nhiều năm tham gia công tác Hội thẩm Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang, được Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang tặng Giấy khen và Hội đồng nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang tặng Giấy khen. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng. Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên và người bào chữa cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Đối với kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện E đề nghị cấp phúc thẩm trả lại chiếc xe máy cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chiếc xe máy BKS 22S1-351.82 mặc dù đăng ký mang tên bị cáo T và trong vụ án này bị cáo T sử dụng chiếc xe máy đi mua ma túy, khi bị phát hiện, bắt giữ, cơ quan điều tra đã thu giữ được ma túy trên người bị cáo T. Tuy nhiên, bị cáo T và bị cáo D không cất giấu ma túy trong xe máy và không có mục đích dùng chiếc xe máy để vận chuyển ma túy, do vậy chiếc xe máy BKS 22S1-351.82 không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 quy định về việc tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm:

1. Việc tịch thu, sung quỹ nhà nước được áp dụng đối với:

a) Công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội;

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước chiếc xe máy của bị cáo T là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện E, trả lại chiếc xe máy cho bị cáo T.

[8] Đối với việc tuyên tịch thu tiêu hủy 0,3502gam mẫu ma túy ký hiệu A1 hoàn lại sau giám định là có sai sót, cấp phúc thẩm sẽ tuyên lại theo đúng khối lượng còn lại sau giám định mà cơ quan giám định đã hoàn lại.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Kháng cáo của bị cáo Phan Kim T được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Kim T và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện E, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 90/2020/HS-ST ngày 21/9/2020 của Toà án nhân dân huyện E, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Phan Kim T 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 20/5/2020.

Trả lại cho Phan Kim T 01 chiếc xe máy BKS 22S1-**351.82**.

Tịch thu tiêu hủy 0,3450gam mẫu ma túy ký hiệu A1 hoàn lại sau giám định. (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 9 năm 2020)

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Phan Kim T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện E;
- VKSND huyện E;
- Công an huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Toà hình sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đỗ Anh Cường